

Số:157/2019/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 21 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 151/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V, địa chỉ: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, thành phố H; người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT; người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A, chức vụ: Phó giám đốc trung tâm pháp luật Ngân hàng SME và cá nhân (theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018); người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân P - Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng V C; địa chỉ liên lạc: Tầng 02 số 212 đường Nguyễn Sinh C, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Theo văn bản ủy quyền số 397/2019/UQ-VPB ngày 10 tháng 01 năm 2019);

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc Nsinh năm 1992; địa chỉ: Số 253 đường Trần Huy L, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Nguyễn Quốc N công nhận còn nợ của Ngân hàng TMCP Việt N số tiền tính đến ngày 31/7/2019 là **153.439.515** đồng (*Một trăm*

năm mươi ba triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn năm trăm mười lăm đồng), trong đó gồm nợ gốc là 95.404.249 đồng, nợ lãi là 58.035.816 đồng.

2.2. Về phương thức thanh toán:

Đến ngày 07/10/2019, ông Nguyễn Quốc N phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 76.0000.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu đồng);

Đến ngày 07/12/2019, ông Nguyễn Quốc N phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 77.439.515 đồng (Bảy mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn năm trăm mười lăm đồng); và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/8/2019 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010105/201702/37 ngày 27/02/2017 mà các bên đã ký kết.

2.3. Về án phí tranh chấp: Do các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trong phiên hoà giải nên phải chịu án phí tranh chấp theo quy định là: $(153.439.515 \text{ đồng} \times 5\%) / 2 = 3.835.987 \text{ đồng}$ (làm tròn số là 3.836.000 đồng). Hai bên thỏa thuận bị đơn là ông Nguyễn Quốc N chịu toàn bộ án phí tranh chấp là 3.836.000 đồng (Ba triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng). Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.693.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/008238 ngày 18/7/2019 tại Chi cục THADS thành phố Huế

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu KDTM.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh